

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 22-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Hồng Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023, Tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thức H.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 17/12/1965 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/10. Nghề nghiệp: Trám trưởng trạm y tế xã D. Họ và tên cha: Hồ Thức S. Họ và tên mẹ: Trần Thị L. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Tuyết . Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị H1, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm 9, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

2. Chị Chu Thị Đ, sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

3. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1968.

Trú tại: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

4. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 2003

Trú tại: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

5. Chị Chu Thị H2, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/02/2022, một số công nhân của công ty V (có địa chỉ tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) biết Hồ Thức H là Trạm trưởng Trạm y tế xã D có thực hiện việc xét nghiệm nhanh Covid-19 tại nhà nên đến nhà H tại xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để làm. Thấy vậy, H đi đến Trạm y tế xã D lấy một tập phiếu trả lời kết quả xét nghiệm có sẵn chữ ký của H và đóng dấu đỏ của Trạm y tế xã D đưa về nhà. Lúc đầu, H thực hiện xét nghiệm gộp cho khoảng từ 5 đến 7 người trên một bộ kit rồi đưa phiếu kết quả cho người được xét nghiệm. Sau khi sử dụng hết các bộ xét nghiệm nhưng phiếu trả lời kết quả vẫn đang còn thì H nói với mọi người “Ai muốn mua phiếu trả lời kết quả âm tính mà không cần test nhanh với giá 50.000 đồng thì đến lấy”. Chị Nguyễn Thị G (sinh năm 2003, trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) hỏi mua một tờ phiếu trả lời kết quả. Hồ Thức H không thực hiện việc lấy mẫu, xét nghiệm mà đưa cho chị G 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả trên đó đã ghi sẵn kết quả âm tính, có chữ ký bằng mực màu xanh của H và đóng dấu đỏ của Trạm y tế xã Diễn Yên rồi nói chị G tự điền thông tin cá nhân. Chị G trả cho H 50.000 đồng rồi đi về.

Một lúc sau, chị Hồ Thị H1 (sinh năm 1982, trú tại xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) đến hỏi H mua 03 (ba) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm âm tính. H tiếp tục không thực hiện việc lấy mẫu, xét nghiệm mà cấp cho chị H1 03 (ba) tờ phiếu, trong đó một phiếu cho chị H1, một phiếu chị H1 mua hộ cho chị Đặng Thị T (sinh năm 1968, trú tại xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) và một phiếu chị H1 mua hộ cho chị Chu Thị Đ (sinh năm 1977, trú tại xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An). Chị H đọc thông tin cá nhân của cả ba người rồi H viết vào phiếu. Đối với phiếu của chị H1 và chị T, tại phần xác nhận của nhân viên y tế thực hiện và xác nhận của Trạm y tế có chữ ký bằng mực màu xanh của Hồ Thức H; đối với phiếu của chị Đ là chữ ký photocopy của H. Các phiếu này đều được đóng dấu đỏ của Trạm y tế xã D. Chị H1 cầm ba tờ phiếu rồi đưa cho H số tiền 150.000 đồng và đi về.

Tiếp đó, chị Chu Thị H2 (sinh năm 1983, trú tại xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) cũng đến hỏi mua. Hồ Thức H tiếp tục đưa cho chị H2 01 (một) phiếu trả lời kết quả xét nghiệm trên đó đã ghi kết quả âm tính mà không thực hiện quy

trình xét nghiệm theo quy định rồi nói chị H2 tự điền thông tin cá nhân vào. Tại phần xác nhận của nhân viên y tế thực hiện và xác nhận của Trạm y tế có chữ ký photocopy của H và được đóng dấu đỏ của Trạm y tế xã D. Chị H2 đã trả cho H số tiền 50.000 đồng. Toàn bộ số tiền 250.000 đồng thu được, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 07/02/2022, chị Nguyễn Thị G, Hồ Thị H1, Đặng Thị T, Chu Thị Đ, Chu Thị H2 sử dụng các tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm này nộp cho chị Nguyễn Thị M (sinh năm 1989, trú tại khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An - Là nhân viên y tế của Công ty V) để làm thủ tục vào công ty làm việc. Quá trình tiếp nhận, chị M nhận thấy các tờ phiếu này có nhiều điểm bất thường như nét chữ trên các tờ phiếu khác nhau mặc dù cùng một người ký tên; có người ở xã khác, huyện khác nhưng cùng có phiếu xét nghiệm của Trạm y tế xã D. Nghi ngờ các tờ phiếu này là giả nên chị M làm đơn tố giác đến Công an xã D, đồng thời giao nộp 05 (năm) tờ phiếu nói trên. Sau đó Công an xã D đã chuyển đơn tố giác này đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Tại bản kết luận giám định số 130/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 10/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

1. Chữ ký dưới mục “XÁC NHẬN CỦA TRẠM Y TẾ” và “NHÂN VIÊN Y TẾ THỰC HIỆN” trên 03 (ba) “PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM” đề ngày 06/02/2022 ký hiệu từ A1 đến A3 so với chữ ký của Hồ Thức H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký ra.

- Không tiến hành giám định chữ ký dưới mục “XÁC NHẬN CỦA TRẠM Y TẾ” và “NHÂN VIÊN Y TẾ THỰC HIỆN” trên 02 (hai) “PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM” đề ngày 06/02/2022 ký hiệu A4, A5 do đây là chữ ký photocopy.

2. Hình dấu tròn có nội dung “TRẠM Y TẾ XÃ DIỄN YÊN” trên 05 (năm) “PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM” đề ngày 06/02/2022 ký hiệu từ A1 đến A5 so với hình dấu tròn có nội dung “TRẠM Y TẾ XÃ DIỄN YÊN” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M6 là do cùng một con dấu đóng ra.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Đặng Thị T.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Hồ Thị H1.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Nguyễn Thị G.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Chu Thị Đ.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Chu Thị H2.
- 01 (một) quyển sổ quỹ tiền mặt.

Tại bản cáo trạng số: 189/CT-VKSDC ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo Hồ Thức H về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 359, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thức H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Giả mạo trong công tác”.

Về vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án những vật chứng:

- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Đặng Thị T.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Hồ Thị H1.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Nguyễn Thị G.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Chu Thị Đ.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Chu Thị H2.
- 01 (một) quyển sổ quỹ tiền mặt.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu từ bị cáo Hồ Thức H số tiền 150.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hồ Thức H không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa cho họ; mặt khác lời khai của họ đã đầy đủ tại hồ sơ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 06/02/2022, tại xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, vì động cơ vụ lợi nên Hồ Thức H lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Trạm trưởng Trạm y tế xã D đã cấp 05 (năm) phiếu trả lời kết quả xét nghiệm âm tính Covid - 19 mà không thực hiện quy trình xét nghiệm theo quy định của Bộ Y, trong đó có 03 (ba) phiếu trả lời kết quả xét nghiệm âm tính với Covid-19 là chữ ký của Hồ Thức H, còn 02 (hai) phiếu trả lời kết quả xét nghiệm âm tính với Covid-19 là chữ ký photocopy nên Phòng K Công an tỉnh N không tiến hành giám định chữ ký để chiếm đoạt số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi trên của bị cáo Hồ Thức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giả mạo trong công tác”, với tình tiết định khung hình phạt là “Làm, cấp giấy tờ giả với số lượng từ 02 giấy tờ giả đến 05 giấy tờ giả”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi thực hiện của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, lợi dụng dịch bệnh Covid-19 để chiếm đoạt tài sản, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói riêng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung. Bị cáo có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; có nhiều thành tích trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, được Ủy ban nhân xã D nhiều năm tặng giấy khen, được Bộ Y tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có bố và mẹ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạnh Nhì, gia đình thờ cúng liệt sỹ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ, biên bản xác minh hoàn cảnh gia đình của bị cáo thể hiện bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Hồ Thức H đã cấp 05 (năm) phiếu trả lời kết quả xét nghiệm âm tính Covid - 19 mà không thực hiện quy trình xét nghiệm theo quy định của Bộ Y để chiếm đoạt số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Mặc dù chỉ có cơ sở để truy tố bị cáo về hành vi giả mạo trong việc cấp 03 phiếu trả lời xét nghiệm âm tính Covid-19; tuy nhiên bị cáo đã hưởng lợi trái pháp luật tổng số tiền 250.000 đồng. Do vậy, cần truy thu số tiền 250.000 đồng từ bị cáo Hồ Thức H để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với:

- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Đặng Thị T.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Hồ Thị H1.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Nguyễn Thị G.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Chu Thị Đ.
- 01 (một) tờ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm mang tên Chu Thị H2.
- 01 (một) quyển sổ quỹ tiền mặt.

Hiện đang được lưu tại hồ sơ vụ án nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;*

- *Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

- *Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thức H phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thức H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã (phường) khi có yêu cầu. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo Hồ Thức H số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Bị cáo; Người cqlnvlq;
- Sơ tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Danh Hùng